

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84 /2021/HS-ST
Ngày: 03/12/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Hồng Hà và bà Lê Thị Thao.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hà- Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2021/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lò Văn T, sinh năm: 1998; Nơi sinh và cư trú: bản BB, xã MT, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 10/12; Con ông: Lò Văn L1 và bà Lò Thị X1; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/7/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt).

2. Cầm Văn C, sinh năm 1999. Nơi sinh và cư trú: Bản KB, xã MT, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 12/12; Con ông: Cầm Văn P1 và bà Lù Thị H1; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/7/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

- *Bị hại:*

+ Chị Đoàn Thị N, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 52, ngõ 133, khu 9, phường PNL, thành phố HD, tỉnh Hải Dương (có đơn xin vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 101 BVD, phường TB, thành phố HD, tỉnh Hải Dương (có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 6, VD, khu TT, phường TM, thành phố HD, tỉnh Hải Dương (có đơn xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Lò Văn H và anh Bùi Năng P (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn T và Cầm Văn C làm thuê tại khu đô thị phía tây huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Do cần tiền chi tiêu cá nhân, T và C đã rủ nhau đi xe mô tô đến địa bàn huyện Cẩm Giàng mục đích thấy sơ hở cướp giật chiếm đoạt tài sản. Trong tháng 6/2021, T và C đã thực hiện 2 hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Chiều tối ngày 14/6/2021, Lò Văn T dùng khẩu trang che BKS 26B2-602.96 xe mô tô Honda Wave màu xanh, đen, bạc (xe mượn của anh Lò Văn H) rồi điều khiển xe chở Cầm Văn C đi từ khu đô thị phía tây huyện Nam Sách đến huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đi trên đường gom hướng Hà Nội - Hải Phòng khu Công nghiệp Đại An mở rộng thuộc địa phận thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, T và C phát hiện thấy chị Đoàn Thị N, sinh năm 1986, ở khu 9, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương đang điều khiển xe mô tô Honda Vision BKS 34B4-1859 đi phía trước cùng chiều, tại học để đồ phần đầu xe mô tô của chị Năm để chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại A92, ốp nhựa màu đen, lắp sim số 0816793256, T điều khiển xe mô tô vượt lên áp sát phía bên trái xe mô tô của chị Năm, C ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại của chị Năm làm chị Năm ngã xuống đường, rồi cả hai nhanh chóng điều khiển xe bỏ chạy. Sau đó, T và C tháo sim điện thoại, ốp điện thoại vứt xuống đường rồi mang chiếc điện thoại cướp giật được đến cửa hàng Saigonmobile, của anh Bùi Năng Phong, sinh năm 1993, ở khu Thống Nhất, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng bán cho anh Phong được số tiền 2.900.000 đồng. T và C chia nhau mỗi người 1.450.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 26/6/2021, chị Năm có đơn trình báo Công an huyện Cẩm Giàng.

Vụ thứ hai: Chiều tối ngày 17/6/2021, Lò Văn T dùng khẩu trang che BKS 26B2-602.96 xe mô tô Honda Wave màu xanh, đen, bạc rồi điều khiển xe chở Cầm Văn C đi từ khu đô thị phía tây huyện Nam Sách đến huyện Cẩm Giàng. Đến khoảng hơn 19 giờ cùng ngày, khi đi trên QL5, chiều đường Hà Nội - Hải Phòng, đoạn gần Bưu điện huyện Cẩm Giàng, T và C nhìn thấy chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1972, trú tại 101 Bé Văn Đàn, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM ATILA màu đỏ BKS

34P8-6481 đi phía trước cùng chiều. Thấy tại vị trí để chân trên xe mô tô của chị Bảo để 01 cặp xách đựng máy tính màu đen, kích thước (40x30x10)cm, T điều khiển xe mô tô vượt lên áp sát phía bên trái xe mô tô của chị Bảo, C ngồi sau dùng tay trái giật chiếc cặp xách rồi cả hai nhanh chóng điều khiển xe bỏ chạy. Khi đi về đến khu vực cầu Hàn, thành phố Hải Dương, T và C kiểm tra thấy bên trong cặp xách có 01 máy vi tính xách tay, nhãn hiệu Dell Inspiron 15 3000; 01 bộ sạc máy tính xách tay Dell màu đen; 01 chuột máy vi tính không dây màu đen, nhãn hiệu Genius; 01 Dcom 3G Viettel màu trắng và một số giấy tờ không có giá trị. T và C vứt chiếc cặp xách và giấy tờ xuống đường rồi mang toàn bộ tài sản cướp giật được về chỗ ở tại khu đô thị phía tây huyện Nam Sách cất giấu. Ngày 22/6/2021, T và C mang máy tính, bộ sạc máy tính, chuột máy tính đến hiệu cầm đồ của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977, ở số 6 Vũ Dục, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương cầm cố được số tiền 4.500.000 đồng. T và C chia nhau mỗi người 2.250.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 26/6/2021, chị Bảo có đơn trình báo Công an huyện Cẩm Giàng.

Ngày 27/6/2021, Lò Văn T đã tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc, BKS 26B2-602.96 và 01 Dcom 3G màu trắng; Cẩm Văn C tự nguyện giao nộp số tiền 4.500.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Ngày 26/6/2021, anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện giao nộp 01 máy vi tính xách tay, nhãn hiệu Dell Inspiron 15 3000; 01 bộ sạc máy tính xách tay Dell màu đen; 01 chuột máy vi tính không dây màu đen, nhãn hiệu Genius.

Ngày 23/6/2021, chị Vũ Thị Hiền, sinh năm 1989 (vợ của anh Phong) đã bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 (của chị Năm) cho khách không rõ tên, địa chỉ; Sim và ốp điện thoại của chị Năm, cặp xách và giấy tờ không có giá trị của chị Bảo. Các bị cáo T và C đã vứt đi nên không quản lý được.

Kết luận định giá tài sản số 24 ngày 09/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A92 bên trong lắp sim số 0816793256, đã qua sử dụng có giá trị 2.500.000đ; 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu đen đã qua sử dụng có giá trị 20.000đ.

- 01 máy vi tính xách tay, nhãn hiệu Dell Inspiron 15 3000 (Model: Inspiron 15-3567, màu đen, service tag (S/N): 9VRFFL2, năm sản xuất 2018, bộ vi xử lý Intel (R) Core (TM) i3-7020U CPU; 01 bộ sạc máy tính xách tay Dell màu đen; 01 chiếc cặp đựng máy vi tính xách tay bằng vải màu đen, kích thước khoảng (40x30x10)cm, đã qua sử dụng có giá trị 4.500.000 đồng.

- 01 chuột máy vi tính không dây màu đen, nhãn hiệu Genius, đã qua sử dụng có giá trị 50.000 đồng.

- 01 Dcom 3G Viettel màu trắng đã qua sử dụng có giá trị 100.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo là đúng, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá của Hội đồng định giá.

Cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 28/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Lò Văn T và Cẩm Văn C về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn lăn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản và công nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố là đúng.

Trong phần tranh tụng, Đại diện VKS giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T và Cẩm Văn C phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T và bị cáo C. Điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo C.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù; bị cáo Cẩm Văn C từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 07/7/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Về Nghĩa vụ hoàn trả: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Cẩm Văn C. Buộc bị cáo Cẩm Văn C hoàn trả anh Nguyễn Văn Đ số tiền 4.500.000đồng, cơ quan điều tra đã thu giữ của Cẩm Văn C.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lò Văn T và Cẩm Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung cáo trạng của Viện **kiểm sát đã truy tố, có đủ cơ sở kết luận: Vì** mục đích chiếm đoạt tài sản. Trong thời gian từ ngày 14/6/2021 đến ngày 17/6/2021, Lò Văn T và Cầm Văn C đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản của chị Đoàn Thị N chiếc điện thoại di động Oppo A92 màu đen, ốp lưng điện thoại màu đen, trị giá 2.520.000 đồng và Cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thị B chiếc cặp xách màu đen bên trong đựng 01 máy vi tính xách tay Dell màu đen, 01 chuột máy vi tính không dây, 01 Dcom 3G Viettel màu trắng, có tổng giá trị 4.650.000 đồng. Tổng giá trị chiếm đoạt 7.170.000 đồng. Các bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện tội phạm là tình tiết định khung nặng thủ đoạn nguy hiểm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng đã đưa ra chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đều đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị. Vì lười lao động, thích hưởng thụ nên các bị cáo đã cố ý thực hiện. Vì vậy cần quyết định mức án nghiêm. Buộc các bị cáo cách ly xã hội để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, không xác định người chủ mưu, đề xuất. Bị cáo T là người chuẩn bị phương tiện, dùng khẩu trang che biển số xe nhằm tránh sự phát hiện; là người điều khiển xe mô tô chở C, sau khi chiếm đoạt được tài sản mang đi cầm cố do đó bị cáo T giữ vai trò cao hơn bị cáo C. Bị cáo C ngồi sau, trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản, cùng được ăn chia hưởng lợi nên bị cáo C giữ vai trò sau.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Trong khoảng thời gian ngắn, các bị cáo 02 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo lần đầu phạm tội, thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Bị cáo C tự nguyện giao nộp số tiền 4.500.000đồng khắc phục hậu quả nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự; nghĩa vụ hoàn trả:

- Trách nhiệm dân sự: Các bị hại là chị Nguyễn Thị B và chị Đoàn Thị N tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Nghĩa vụ hoàn trả: Sau khi chiếm đoạt được tài sản của chị Nguyễn Thị B, các bị cáo mang đến cầm cố tài sản cho anh Nguyễn Văn Đ được số tiền 4.500.000đ. Anh Đảm không biết tài sản do các bị cáo phạm tội mà có. Nay anh Đảm yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền trên. Cần buộc các bị cáo phải liên đới thực hiện nghĩa vụ hoàn trả. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo C tự nguyện thực hiện toàn bộ nghĩa vụ, do đó chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo C. Buộc bị cáo C hoàn trả anh Nguyễn Văn Đ số tiền 4.500.000đ được trừ số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp tại Cơ quan quan điều tra.

Đối với anh Bùi Năng Phong mua tài sản là điện thoại của Lò Văn T và Cầm Văn C. Khi mua anh Phong không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[5] Các vấn đề khác và xử lý vật chứng:

- Các vấn đề khác: Đối với anh Lò Văn H cho Lò Văn T mượn xe mô tô Honda Wave màu xanh, đen, bạc BKS 26B2-602.96 nhưng không biết việc T sử dụng xe làm phương tiện thực hiện tội phạm nên không có căn cứ để xử lý, do đó trả lại anh Lò Văn H 01 xe mô tô Honda Wave màu xanh, đen, bạc BKS 26B2-602.96.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số 326/UBNVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo C.

2. Tuyên bố: bị cáo Lò Văn T và Cầm Văn C phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Lò Văn T 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/7/2021.

Xử phạt: Bị cáo **Cầm Văn C 03 (ba) năm 01 (một) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/7/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Về Nghĩa vụ hoàn trả: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Cầm Văn C. Buộc bị cáo Cầm Văn C hoàn trả anh Nguyễn Văn Đ số tiền 4.500.000đồng, cơ quan điều tra đã thu giữ của Cầm Văn C (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 02/11/2021).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTWQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Lò Văn T và Cầm Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ LQ;
- Trại giam Công an tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thắm